TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 31-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông K'Mák

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Khánh Thành – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Thu Th (tên gọi khác: không có), sinh năm: 1978; Tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống hiện nay: số A, tổ B, khu C, ấp d, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không

Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nữ;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Hữu Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh Ng;

Chồng Phan Đình Ph (đã chết)

Con: Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1999 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo có 02 chị em, lớn nhất là bị cáo;

Tiền án: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ

luật hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 461/HSST ngày 17/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đến ngày 25/02/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018 và bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Quyết định bảo lĩnh số 01/2019/HSST-QĐBL ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng:*

+ Người làm chứng: Ông Võ H M, sinh năm: 1983

Trú tại: số A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

+ Người chứng kiến:

Bà Bùi Thị Ph, sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bà Trần Thị Thùy Ch, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Tổ công tác của Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trong lúc tuần tra đã phát hiện 02 đối tượng gồm Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1978, nơi cư trú: số A, tổ B, khu C, ấp d, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Võ H M, sinh năm 1997, nơi cư trú: số A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang đứng bên lề đường tỉnh lộ 721 thuộc thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cạnh chiếc xe máy biển số 60F1 , hiệu PIAGGIO LIBERTY. Qua kiểm tra hành chính, Tổ công tác phát hiện trong cốp chiếc xe máy của Th và M có các ông Th tinh và ống hút nghi để sử dụng ma túy nên yêu cầu các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, Th và M khai nhận: Vào đêm ngày 06/12/2018, Th đi xe máy xuống thành phố Hồ Chí M đã mua 03 (ba) gói ma túy đá (ở dạng tinh thể rắn màu trắng) với giá 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) để mang về bán kiếm lời cho đối tượng tên Kh (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) ở huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Th bỏ 03 gói ma túy đá vào bên trong túi da nhãn hiệu "Jeep - 1941 -" màu nâu đang đeo trên người rồi đem về cất giấu ở nhà Th không nói cho ai biết. Đến khoảng 21 giờ ngày 07/12/2018, Th nhờ em họ là Võ H M chở Th cùng số ma túy đá lên huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để bán cho Kh nhưng Th không nói cho M biết. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đang dừng xe bên lề đường thuộc thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Tổ công tác Công an xã M, huyện Đ phát

hiện, đưa về trụ sở làm việc. Trên cơ sở lời khai của Th, Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th và thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật là 03 gói ma túy đá cùng một số vật chứng liên quan khác. Sau đó, Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bàn giao Th và M cùng toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Công an huyện Đ để xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thị Thu Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 182/GĐ-PC09 ngày 10/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

"- Mẫu tinh thể (ký hiệu M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 15,1313g (một năm phẩy một ba một ba gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

- Mẫu tinh thể (ký hiệu M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4176g (hai phẩy bốn một bảy sáu gam), loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể (ký hiệu M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4589g (hai phẩy bốn năm tám chín gam), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ".

Trước đó ngày 17/8/2004 bị cáo Huỳnh Thị Thu Th đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 461/HSST ngày 17/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đến ngày 25/02/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích thì đến ngày 07/12/2018 bị cáo Th tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng của hai chất ma túy là 20,0078g (Hai mươi phẩy không không bảy tám gam) gồm Methamphetamine và Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-ĐH ngày 25 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thu Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị Thu Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo Huỳnh Thị Thu Th đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, có thái độ ăn năn, hối lỗi về hành vi mà mình đã gây ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i, p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu Th từ 08 đến 10 năm tù.

Bị cáo Th không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 05 con trong đó có nhiều con nhỏ, bản thân đang mang thai nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Th.

Trong vụ án này, Võ H M là người được bị cáo Th nhờ chở lên huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để bán ma túy đá nhưng qua quá trình điều tra, xác định M không liên quan đến hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ không có căn cứ để xử lý đối với M là phù hợp.

Ngoài ra, đối với người đàn ông tên H đã bán 03 gói ma túy đá cho bị cáo Th và người tên Kh là người mà bị cáo Th sẽ bán lại ma túy đá, qua điều tra do không biết rõ tên tuổi, nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác M, xử lý.

Đối với Phạm Tài A là chủ sở hữu của chiếc xe máy biển số 60F1, qua điều tra Phạm Tài A hoàn toàn không biết việc Th mượn và sử dụng xe máy của Phạm Tài A để làm phương tiện đi mua, bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Tài A.

- Về vật chứng vụ án:

+ 20,0078g (Hai mươi phẩy không không bảy tám gam) ma túy trong đó gồm: 15,1313g (Một năm phẩy một ba một ba gam), loại Methamphetamine, đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 14,1380g (Một bốn phẩy một ba tám không gam) và 4,8765 (Bốn phẩy tám bảy sáu năm gam), loại Ketamine, đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 3,6656g (Ba phẩy sáu sáu năm sau gam).

+ 01 (Một) túi da màu nâu nhãn hiệu "Jeep -1941-" loại có dây đeo.

+ 51 (Năm mốt) ống thuỷ tinh trong suốt hình chữ J, 32 (Ba hai) ống hút nhựa màu trắng.

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, kiểu máy: CPH1819 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao là 096.

Đối với các vật chứng trên là vật chứng phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy, riêng 01 điện thoại di động đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60F1, hiệu PIAGGIO LIBERTY, màu ghi, số máy: M739M5005312, số khung: 3401EV105259.

+ Số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) gồm: 14 (Mười bốn) tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), 05 (Năm) tờ tiền Polime

mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), 30 (Ba mươi) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, xác định các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Thu Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu đề nghị không xem xét lại.

- Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì.

Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu Th nói lời sau cùng: "Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Thị Thu Th tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định: Với mục đích mua ma túy đá để bán kiếm lời, phục vụ nhu cầu cá nhân, vào đêm 06/12/2018 bị cáo Huỳnh Thị Thu Th đi xe máy xuống thành phố Hồ Chí M đã mua 03 gói ma túy đá của một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó mang về nhà Th cất giấu, đến tối ngày 07/12/2018, Th nhờ em họ là Võ H M sử dụng xe mô tô biển số 60F1 chở Th cùng với số ma túy đá đã mua được để bán lại cho người tên Kh (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, trong khi Th và M dừng xe để nghỉ bên lê đường tỉnh lộ 721 thuộc thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Tổ công tác của Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện sau đó đưa về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

"- Mẫu tinh thể (ký hiệu M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 15,1313g (một năm phẩy một ba một ba gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

- Mẫu tinh thể (ký hiệu M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4176g (hai phẩy bốn một bảy sáu gam), loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể (ký hiệu M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4589g (hai phẩy bốn năm tám chín gam), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ".

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Thị Thu Th nhằm mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu cá nhân là hành vi có lỗi, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo Th đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo Th vào ngày 17/8/2004 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 461/HSST ngày 17/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đến ngày 25/02/2016 bị cáo Th mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích thì đến ngày 07/12/2018 bị cáo Th tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Th thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 và quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Th mua bán với tổng khối lượng của hai chất ma túy là 20,0078g (Hai mươi phẩy không không bảy tám gam) gồm Methamphetamine có khối lượng 15,1313g (một năm phẩy một ba một ba gam) còn lại là Ketamine thì trường hợp phạm tội của bị cáo Th thuộc trường hợp quy định tại điểm i, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Thu Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm i, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này, Võ H M là người được bị cáo Th nhờ chở lên huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để bán ma túy đá nhưng quá trình điều tra xác định M không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ không có căn cứ để xử lý đối với M là đúng pháp luật.

Ngoài ra, đối với người đàn ông tên H đã bán 03 gói ma túy đá cho bị cáo Th và người tên Kh là người mà bị cáo Th sẽ bán lại ma túy đá, qua điều tra do

không biết rõ tên tuổi, nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác M, xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Tài A là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 60F1, qua điều tra Phạm Tài A hoàn toàn không biết việc Th mượn và sử dụng xe mô tô của Anh để làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Anh là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nếu không bị ngăn chặn kịp thời sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe người khác và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, coi thường pháp luật, bị cáo trước đó đã mua bán trái phép chất ma túy nay lại phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với xã hội và nuôi dưỡng các con.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Th không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 05 con trong đó có nhiều con nhỏ, bản thân đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Th là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 20,0078g (Hai mươi phẩy không không bảy tám gam) ma túy trong đó gồm: 15,1313g (Một năm phẩy một ba một ba gam), loại Methamphetamine, đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 14,1380g (Một bốn phẩy một ba tám không gam) và 4,8765 (Bốn phẩy tám bảy sáu năm gam), loại Ketamine, đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 3,6656g (Ba phẩy sáu sáu năm sau gam).

+ 01 (Một) túi da màu nâu nhãn hiệu "Jeep -1941-" loại có dây đeo.

+ 51 (Năm mốt) ống thuỷ tinh trong suốt hình chữ J, 32 (Ba hai) ống hút nhựa màu trắng.

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, kiểu máy: CPH1819 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao là 096.

Đối với các vật chứng trên là vật chứng phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, riêng 01 điện thoại di động còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước là đúng pháp luật.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60F1, hiệu PIAGGIO LIBERTY, màu ghi, số máy: M739M5005312, số khung: 3401EV105259.

+ Số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) gồm: 14 (Mười bốn) tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), 05 (Năm) tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), 30 (Ba mươi) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, xác định các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Thu Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét lại là đúng pháp luật.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thu Th phạm tội *"*Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Huỳnh Thị Thu Th.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 20,0078g (Hai mươi phẩy không không bảy tám gam) ma túy trong đó gồm: 15,1313g (Một năm phẩy một ba một ba gam), loại Methamphetamine, đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 14,1380g (Một bốn phẩy một ba tám không gam) và 4,8765 (Bốn phẩy tám bảy sáu năm gam), loại Ketamine, đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 3,6656g (Ba phẩy sáu sáu năm sau gam).

+ 01 (Một) túi da màu nâu nhãn hiệu "Jeep -1941-" loại có dây đeo.

+ 51 (Năm mốt) ống thuỷ tinh trong suốt hình chữ J, 32 (Ba hai) ống hút nhựa màu trắng.

+ 01 sim có số thuê bao là 096.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, kiểu máy: CPH1819.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2019.

3.Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ky

Đinh Xuân Trường